

Bài 37: ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI

I. Mục tiêu cần đạt:

Sau bài học, HS cần:

1. Kiến thức:

- Biết các ưu, nhược điểm của từng loại hình vận tải.
- Biết đặc điểm phát triển và phân bố của từng ngành vận tải trên thế giới, xu hướng mới trong sự phát triển và phân bố của từng ngành này.
- Hiểu một số vấn đề về môi trường do sự hoạt động của các phương tiện vận tải và do các sự cố môi trường xảy ra trong quá trình hoạt động của ngành giao thông vận tải .

2. Kỹ năng:

- Biết làm việc với bản đồ Giao thông vận tải thế giới. Xác định được trên bản đồ một số tuyến đường giao thông quan trọng (Ô tô, đường thủy, đường hàng không), vị trí của một số đầu mối giao thông vận tải quốc tế.
- Biết giải thích các nguyên nhân phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải.

II. Nội dung bài giảng:

Mở bài: Hiện nay, có nhiều loại hình vận tải như : đường sắt, đường ô tô, đường ống, đường thủy và đường hàng không, mỗi loại hình vận tải có ưu và nhược điểm khác nhau, chúng cùng có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển kinh tế của mỗi quốc gia. Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về đặc điểm của từng loại hình vận tải chính trên thế giới.

Nội dung chính

I. Đường sắt:

- Ưu điểm:

- + Vận chuyển hàng nặng trên những tuyến đường xa.
- + Tốc độ nhanh, ổn định, giá rẻ.

- Nhược điểm:

- + Chỉ hoạt động trên những tuyến đường ray cố định.
- + Chi phí lớn để xây dựng đường ray, nhà ga và cần nhiều nhân viên.

- Tình hình phát triển:

- + Sức kéo có sự thay đổi từ đầu máy chạy bằng hơi nước → đầu máy diezen → đầu máy chạy điện → tàu chạy trên điệ̣m từ.
- + Trước đây đường ray khổ rộng 0,6m nay là 1,6m.
- + Tổng chiều dài đường sắt của thế giới là 1,2 triệu km.
- + Tốc độ của tàu đã đạt tới 500km/h

II. Đường ô tô:

- Ưu điểm:

- + Tiện lợi, cơ động, có khả năng thích nghi cao với mọi địa hình.
- + Đặc biệt có hiệu quả với các cự li ngắn và trung bình.

- Nhược điểm:

- + Gây ô nhiễm môi trường.
- + Gây ách tắc giao thông và nhiều tai nạn giao thông.

- Tình hình phát triển:

+ Đã chế tạo được nhiều loại ô tô, đặc biệt là ô tô dùng ít nhiên liệu, ít gây ô nhiễm môi trường.

+ Thế giới có 700 triệu ô tô trong đó 4/5 là xe du lịch.

III. Đường ống:

- **Ưu điểm:** có hiệu quả cao khi vận chuyển dầu và khí đốt, giá rẻ, không tốn đất xây dựng.

- **Nhược điểm:** Phụ thuộc vào địa hình, không vận chuyển các vật chất rắn.

- **Tình hình phát triển và phân bố:**

+ Chiều dài đường ống tăng nhanh: Riêng Hoa Kỳ có 320.000km đường ống dẫn dầu và 2 triệu km đường ống dẫn khí thiên nhiên.

+ Những nước, khu vực phát triển vận tải đường ống: Trung Đông, Hoa Kỳ, Liên Bang Nga, Trung Quốc.

IV. Đường sông, hồ

1. Đặc điểm:

- Sự phân bố mạng lưới đường sông, hồ phụ thuộc vào:

+ Các lưu vực sông lớn, hồ lớn.

+ Các cơ sở kinh tế phân bố dọc theo các dòng sông.

***Ưu điểm:** Giá rẻ, chở được hàng nặng, công kênh, không yêu cầu vận chuyển nhanh.

***Nhược điểm:** Phụ thuộc vào dòng chảy.

2. Tình hình phát triển và phân bố:

- Tốc độ của các tàu chạy trên sông hồ đã đạt 100km/h.

- Nhiều sông được cải tạo, kênh nối các lưu vực vận tải với nhau.

- Các nước có mạng lưới giao thông đường sông, hồ phát triển: Hoa Kỳ, Liên Bang Nga, Ca-na-đa.

V. Đường biển:

1. Ưu điểm: Chở được hàng nặng, công kênh đi trên các tuyến đường xa.

2. Nhược điểm: Gây ô nhiễm môi trường biển

3. Tình hình phát triển và phân bố:

- Đảm nhiệm 3/5 khối lượng luân chuyển hàng hoá của tất cả các loại hình vận tải chủ yếu là vận chuyển dầu).

- 2/3 số cảng lớn của thế giới nằm ở ven bờ Đại Tây Dương.

- Nhiều kênh đào nối biển được xây dựng: Pa-na-ma, Xuy-ê, Ki-en

- Số đội tàu buôn tăng nhanh (Nhật bản có 9399 tàu buôn).

VI. Đường hàng không:

- Ưu điểm: tốc độ vận chuyển nhanh.

- Nhược điểm: cước phí đắt, trọng tải thấp

- Trên thế giới có khoảng 5000 sân bay, trong đó 1/2 số sân bay quốc tế nằm ở Hoa Kỳ và Tây Âu.

III. Củng cố:

Câu 1. Ngành vận tải có khối lượng vận chuyển lớn nhất trên thế giới là

- A. Vận tải đường không
- B. Vận tải đường sắt
- C. Vận tải đường ô tô
- D. Vận tải đường biển.

Câu 2. Ngành vận tải đảm nhiệm 3/5 khối lượng luân chuyển hàng hoá của tất cả các loại hình vận tải là

- A. Vận tải đường sắt.
- B. Vận tải đường không.
- C. Vận tải đường biển.
- D. Vận tải đường ô tô.

Câu 3. Ngành vận tải ít gây ô nhiễm môi trường nhất là

- A. Vận tải đường ô tô.
- B. Vận tải đường sắt.
- C. Vận tải đường sông.
- D. Vận tải đường hàng không.

Câu 4. Vận chuyển được các hàng nặng trên những tuyến đường xa với tốc độ nhanh, ổn định và giá rẻ là ưu điểm của ngành giao thông vận tải

- A. Đường ô tô.
- B. Đường sắt.
- C. Đường sông.
- D. Đường ống.

Câu 5. Nhược điểm chính của ngành vận tải đường sắt là

- A. Đòi hỏi đầu tư lớn để lắp đặt đường ray.
- B. Đầu tư lớn để xây dựng hệ thống nhà ga.
- C. Chỉ hoạt động được trên các tuyến đường cố định có đặt sẵn đường ray.
- D. Tốc độ vận chuyển nhanh, an toàn cao.

Câu 6. Ưu điểm nổi bật của ngành vận tải ô tô so với các loại hình vận tải khác là

- A. Sự tiện lợi, tính cơ động và thích nghi cao với điều kiện địa hình.
- B. Các phương tiện vận tải không ngừng được hiện đại.
- C. Chở được hàng hóa nặng, công kênh, đi quãng đường xa.
- D. Tốc độ vận chuyển nhanh, an toàn.

Câu 7. Ở Việt Nam tuyến đường ô tô quan trọng nhất có ý nghĩa với cả nước là

- A. Các tuyến đường xuyên Á.
- B. Đường Hồ Chí Minh.
- C. Quốc lộ 1
- D. Các tuyến đường chạy từ Tây sang Đông.

Câu 8. Sự phát triển của ngành vận tải đường ống gắn liền với nhu cầu vận chuyển

- A. Than.
- B. Nước.
- C. Dầu mỏ, khí đốt.
- D. Quặng kim loại.

Câu 9. Giao thông đường thủy nói chung có ưu điểm là

- A. Cước phí vận tải rẻ, thích hợp với chở hàng nặng, công kênh.
- B. Tiện lợi, thích nghi với mọi điều kiện địa hình.
- C. Vận chuyển được hàng nặng trên đường xa, với tốc độ nhanh, ổn định.
- D. Có hiệu quả với cự li vận chuyển ngắn và chung bình.

Câu 10. Trên các tuyến đường biển quốc tế, sản phẩm được chuyên chở nhiều nhất là

- A. Sản phẩm công nghiệp nặng.
- B. Các loại nông sản.
- C. Dầu thô và sản phẩm của dầu mỏ.
- D. Các loại hàng tiêu dùng.